

Reflection on the History of Christian Life Community

Lê thanh Liêm – 20110603 – Revised 20111224

**CLC không hiện hữu bởi lòng quyết tâm của một ai,
nhưng do một ơn đặc biệt của Chúa Thánh Thần,
nhờ đó CLC được thành lập để Giáo Hội phát triển.
*Progressio 65***

1540 Society of Jesus is founded by Ignatius of Loyola.

Trước khi Inhã và các bạn đầu tiên thành linh mục, ngài đã quy tụ một số “bạn trong Chúa” (friends in the Lord) qua việc ngài giúp họ làm Linh Thao. Trong 10 người bạn đầu tiên này có Thánh Phanxicô Xaviê, ‘kẻ thù’ gia đình và dân tộc của Thánh Inhã, nhưng lòng yêu mến Chúa sâu đậm của họ đã biến hai người thành bạn chí thân “trong Chúa.” Đây là mô hình mà Jean Leunis dùng để thành lập Hiệp Hội Thánh Mẫu (Marian Congregation hay là Sodalties of Our Lady). Có thể nói CLC bắt nguồn từ Thánh Inhã khi ngài còn là một giáo dân, và nguồn gốc của CLC đến từ Thiên Chúa qua một người giáo dân (Thánh Inhã), không phải một linh mục hay một nhà dòng.

1563 A Jesuit teacher by the name of Jean Leunis gathers a group of students of the Roman College for spiritual advancement -- the Marian Congregation is born. This first group quickly becomes a model for other congregations throughout the world.

Thời đó là thời đại của phong trào Tin Lành đang tràn lan, và cũng là thời các dòng tu đang nỗ lực để sáng lập dòng ba của dòng (dòng một là linh mục; dòng hai là cho nữ tu; và dòng ba là cho giáo dân). Mục đích là dòng cần nhân lực để thi hành những chương trình của dòng. Dòng Tên, không khác gì các dòng khác, nỗ lực sáng lập dòng ba của dòng Tên. Nhưng không gọi là dòng ba dòng Tên, mà lấy tên hiệu là Marian Congregation (Sodalties of Our Lady), hội đoàn này lấy chi thị từ Cha Bê Trê n Cã của dòng Tên. Marian Congregation thi hành những ‘visions’ của các linh mục dòng Tên. Dòng Tên lúc đó có ao ước muốn thay đổi cả bộ mặt Âu Châu. Strategy là giáo dục. Dòng mở rất nhiều trường học để huấn dụ thường dân nhưng quan trọng hơn hết là huấn dụ thế hệ lãnh đạo mới của các triều đại vương quyền thời đó. Strategy của dòng Tên với Marian Congregation là ăn sâu vào mọi hạ tầng cơ sở của xã hội và thay đổi từ gốc rễ. Có hội cho các hoàng tộc, quý tộc, professionals, thợ, đến giới thấp nhất trong xã hội, v.v,.. Marian Congregation tràn lan rộng rãi tại Âu Châu và mang một tầm ảnh hưởng sâu đậm trong phương diện xã hội và kinh tế vào thời đó. Sử gia Pháp Louis Chatelier trong cuốn sách độc đáo về lịch sử của Marian Congregation, The Europe of the Devout (nguyên bản bằng tiếng Pháp) đã phân tích và kết luận rằng không ai có thể tiến thân xa được vào thời đó nếu không thuộc vào một hội đoàn của Marian Congregation. Và tất cả các hội đoàn Marian Congregation thuộc quyền điều hành của dòng Tên (hòn toàn khác với CLC hôm nay. Tại sao? Một câu hỏi hay). Dòng Tên càng ngày càng giàu vì những cơ sở giáo dục cho tầng lớp cao nhất trong xã hội, và ảnh hưởng mạnh mẽ vì sự bành trướng của Marian Congregation. Chúng ta có thể thấy được ảnh hưởng của dòng Tên vào thời đó.

1578 The Superior General of the Society of Jesus, Claudio Aquaviva, approves the Common Rules for those who wishes to follow Congregation life.

*1584 Pope Gregory XIII with the papal Bull Omnipotentis Dei entitles the first Congregation at the Roman College (the **Primaria**) to be the head of all the Congregations.*

*1587 Pope Sixtus V, following the request of the Society of Jesus, issues the Bull **Superna Dispositione**. This Bull states the right of the Superior General of the Society of Jesus to create aggregates of the first Congregation within other localities, even among persons who were not students of Jesuit schools.*

It might be interesting for us today to remember that in this early time of the Society of Jesus, Jesuits and lay people who were members of the Congregations would frequently work as a team. The seventeenth century not only saw the highpoint of Congregation life but also the beginning of its decline in spirit.

*1748 Pope Benedict XIV, with the Bull **Praeclaris Romanorum**, tries to renew the vigour of Congregation life. This Bull increases the advantages of membership by granting the members enlarged spiritual benefits and this perhaps has a reverse effect. At this time the Society of Jesus, a victim of political intrigues, is already struggling for its life.*

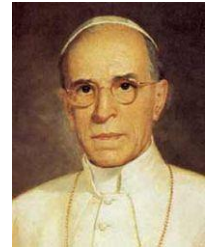
Chatelier cũng phân tích, dẫn chứng và kết luận rằng sở dĩ dòng Tên bị “suppressed” là vì ảnh hưởng quá mạnh của Marian Congregation trong xã hội (không lấy tên là Dòng Ba Dòng Tên là một nhận định có chiến lược của dòng Tên). Bối cảnh chính trị là nguyên do thay vì là vấn đề tôn giáo như có nhiều suy luận rằng dòng Tên quá cấp tiến và gây ra nhiều nghi ngờ với cánh bảo thủ của Giáo Hội. Vào thời đó, không ai có thể thành vua nếu không có sự chuẩn thuận của Tòa Thánh, đặc biệt là của Đức Giáo Hoàng. Các vương quyền Âu Châu muốn thoát ra khỏi ‘quyền lực’ của Tòa Thánh như Anh Quốc đã làm. Dòng Tên có ảnh hưởng mạnh nhất, nếu triệt được dòng Tên họ sẽ triệt hết ảnh hưởng của Tòa Thánh trên vấn đề quốc doanh – đó là suy nghĩ của giai cấp vương quyền. Thêm vào đó là tài sản của dòng Tên, và ảnh hưởng của Marian Congregation. Gia đình Bourbon (House of Bourbon) có thể lực với Tòa Thánh tuyên bố rằng nếu Dòng Tên không bị ‘suppressed’, họ sẽ không ủng hộ và bầu cho Ganganelli, vị đang được Tòa Thánh muốn nâng lên làm giáo hoàng; ngay cả Ganganelli cũng đã hứa với nhà Bourbon rằng ngài sẽ giải tán Dòng Tên nếu họ bầu cho ngài. Nhưng sau khi lên giáo hoàng, ngài tìm cách rút lại lời hứa nhưng nhà Bourbon tăng áp lực và cuối cùng Tòa Thánh đã nhượng bộ. Không phải chỉ có dòng Tên bị bách hại, nhưng tất cả dòng khác của Giáo Hội cũng bị đàn áp và tài sản của các dòng bị tịch thu sau khi dòng Tên không cho phép hoạt động.

1773 Pope Clement XIV signs a document to suppress the Jesuit Order. The Congregations, by the order of the same pope, become one of the normal works of the universal Church. In the eighteenth century membership increases vastly, from 2500 groups to 80.000. The consequence is a diminishment in fervor and practice. The spiritual life of the members and the social concern for the rejected of society is reduced to pious practices and annual and symbolic events. The Marian Congregations have become a pious mass movement, different from what Ignatius or Jean Leunis or Aquaviva had meant it to be.

Nhưng Đức Giáo Hoàng không giải tán dòng Tên, chỉ cấm họ sinh hoạt như một nhà dòng, và để quyền quyết định cho các giám mục. Một nơi duy nhất dòng Tên tồn tại là tại Nga. Nữ Hoàng Nga Katherine The Great có nhiều thiện chí với dòng Tên và bà thuyết phục Giám Mục Moscow để dòng Tên tiếp tục sinh hoạt như một nhà dòng. Rất nhiều linh mục dòng Tên đã “di dân” đến Moscow để tiếp tục sống đặc sủng và sứ mệnh của dòng. Dòng Tên thì tồn tại và được Đức Giáo Hoàng phục hồi chỉ 70 năm sau đó, nhưng Marian Congregation thì không tồn tại như xưa, được đưa vào giáo xứ, và tên hiệu “Hiệp Hội Thánh Mẫu” làm ai cũng nghĩ rằng đây là hội tôn sùng Đức Mẹ. Tư tưởng này gắn liền với Marian Congregation và làm mất đi nguồn gốc cũng như căn tánh Inhã của thườ ban đầu như Thánh Inhã đã thành lập với 9 người “bạn trong Chúa” đầu tiên; dòng Tên đã không lấy lại được “dòng ba” của mình khi được Tòa Thánh phục hồi,



vì bây giờ hội đoàn đã thuộc các giám mục khắp nơi. Không lấy lại được nhưng giấc mơ của một cộng đoàn tông đồ giáo dân với huấn dụ trong Linh Thao sâu đậm để sát cách với dòng Tên tiếp tục thay đổi bộ mặt thế giới để danh Chúa được cả sáng hơn không chết đi, và tiếp tục từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ bề trên này đến bề trên khác. Vì ước mơ đến từ Thiên Chúa chớ không phải từ một ai (không thì ước mơ này đã tan biến theo người thiên cổ, phải không ạ!). Các Đức Giáo Hoàng cũng lắng nghe, từ triều đại này đến triều đại khác.



1922 Fr Włodimir Ledochowski, Superior General of the Society, convenes a meeting of Jesuits working with the Marian Congregations or Sodalitys, as they are called in some countries. The central secretariat, a service centre, is founded. It is the first secretariat for Jesuit works. Today the SJ Curia has eight similar offices for other works. This is the first step towards restoration.

Và thời đại viên mãn cũng phải đến, sau 150 năm. Nhân dịp đại hội Thánh Thể toàn thế giới, cha bề trên Ledochowski, chỉ 6 năm sau khi được bầu làm Bề Trên, quy tụ các linh mục dòng Tên đang coi sóc các hội đoàn Marian Congregation trong giáo xứ của các ngài trong một buổi họp để chia sẻ về viễn tượng tái thành lập Marian Congregation như vào trước thế kỷ 18. Lúc đó vẫn là viễn tượng trong mô hình là một hội đoàn tông đồ giáo dân thuộc nhà dòng – khác với CLC bây giờ là một cộng đoàn tông đồ giáo dân thuộc Tòa Thánh (văn phòng của Đức Giáo Hoàng). Đây là lúc Đức Giáo Hoàng Pius XI vừa được bầu lên giáo hoàng vào tháng 2. Ước mơ là của Chúa, và Đức Giáo Hoàng lắng nghe.

1948 Pope Pius XII with his Apostolic Constitution Bis Saeculari, gives an important push towards renewal of the Marian Congregations. A Bis Saeculari was exactly what was needed: a clear, authoritative statement on the authentic identity of the Marian Congregations, a pressing call for reform, orientations towards the future and some declarations on lay apostolate in general. The impact of this document was enormous (Fr Paulussen, SJ in: GOD WORKS LIKE THAT).

Trong hơn 20 năm sau đó dòng Tên tiếp tục nhận định, nhưng có một trở ngại không thể vượt qua được; trong Giáo Hội không có một văn bản gì chính thức từ Tòa Thánh cho phép một cộng đoàn tông đồ giáo dân như viễn tượng của dòng Tên được thành lập. Đức Giáo Hoàng kế vị Pius XI là Pius XII, một cựu thành viên của Marian Congregation. Ngài lắng nghe, suy tư với Tòa Thánh và năm 1948 ngài ký văn bản Apostolic Constitution Bis Saeculari cho cả Giáo Hội, với ao ước là Marian Congregation ngưng là một phong trào đại chúng, và trở về với căn gốc nơi Linh Thao để đào tạo những tông đồ giáo dân cho Giáo Hội. Chỉ hai năm sau thôi là cha bề trên Jansen của dòng Tên mời 70 linh mục dòng Tên từ 40 quốc gia họp lại tại Rome, bắt tay vào việc tái lập lại Marian Congregation như một hội đoàn tông đồ giáo dân của dòng Tên, để trở nên một hội đoàn tông đồ quốc tế thuộc dòng Tên.



1950 Seventy one Jesuits from forty countries follow the call of the Superior General Fr Jansen and meet in Rome as a first answer to Bis Saeculari.

1951 The first world congress for the lay apostolate is held in Rome. Forty delegates from 16 countries take the opportunity to meet and discuss the idea of a world federation.

1952 Eucharistic Congress in Barcelona: the opportunity is used to meet and discuss the World Federation further. The central secretariat in Rome is asked to prepare some Statutes.

1953 *The World Federation of the Marian Congregations is approved by the same Pope.*

1954 *1st assembly of the world federation in Rome.*

1959 *2nd assembly in Newark, USA.*

1962 *opening of the Second Vatican Council.*

Mọi việc tiến triển nhưng có một khúc mắt đem đến nhiều lầm lẫn vì danh hiệu Marian Congregation vẫn được dùng cho các hội đoàn tôn sùng Đức Mẹ trong các giáo xứ; và hai hội đoàn này không có gì liên hệ với nhau ngoại trừ có cùng một tên và một nguồn gốc, nhưng hai hướng đi khác nhau. Công Đồng Vaticanô II là một biến đổi quan trọng đem CLC đến như hiện nay. Ước mơ vẫn thuộc về Chúa.

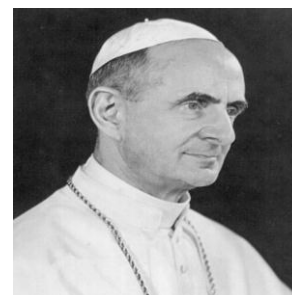
1964 *3rd assembly of the world federation in Bombay, India.*

Cha Arrupe trong Đại Hội 31 được bầu làm cha bề trên cả của dòng Tên. Với ánh sáng và tinh thần mới về tông đồ giáo dân của Vaticanô II, ngài bắt đầu suy tư và tự hỏi: Marian Congregation hôm nay cần như thế nào để đứng Thánh Ý Chúa hơn? Cha Tuyên Úy Louis Paulussen, S.J.¹ của cộng đoàn cũng mang cùng một suy tư. Đức Giáo Hoàng Paul VI, được bầu trong bối cảnh của Vaticanô II (1963) cũng suy tư: Làm thế nào để thành lập một hội đoàn tông đồ giáo dân trong tinh thần Vaticanô II, với một đời sống nội tâm sâu xa và nhiệt thành tham gia với và trong Giáo Hội vào sứ mệnh của Chúa Kitô? Hàng ngũ lãnh đạo giáo dân của Marian Congregation cũng suy tư: Cộng đoàn chúng ta thuộc về ai, Dòng Tên hay Giáo Hội? Ước mơ của Chúa đã tràn lan trong tâm trí của nhiều người. Ước mơ của Chúa đã hiệp nhất những con người này với nhau. Đúng vậy, “CLC không hiện hữu bởi lòng quyết tâm của một ai nhưng bởi một ơn đặc biệt của Chúa Thánh Thần, và nhờ đó CLC được thành lập để Giáo Hội phát triển”. Trong một đại hội thật sôi nổi giữa một não trạng ở lại và một viễn tượng của một chân trời tông đồ giáo dân mới nhưng đầy mơ hồ, Marian Congregation đã đổi tên thành Christian Life Communities (để ý đến từ Communities thay vì Community lúc ban đầu). Có những chia sẻ về những suy tư giữa dòng Tên và Tòa Thánh. Có lẽ cha Arrupe đã tâm sự với hồng y nào đó, hay cả với Paul VI: “Cha ơi, CLC là... như vậy... như vậy... như vậy... nhưng hôm nay chúng con có cùng một suy tư là có lẽ CLC không phải là của dòng Tên, nhưng là của Giáo Hội”. Nghe xong, có lẽ Paul VI và Tòa Thánh cũng đồng ý: “Hay qua! Bây giờ CLC sẽ là của Giáo Hội, một cộng đoàn tông đồ giáo dân tự điều hành, chúng tôi cảm ơn cha và dòng”. Nhưng được trở thành một hội đoàn của Đức Giáo Hoàng (mình thường gọi là “trực thuộc Tòa Thánh”, tiếng Anh là pontifical institution) không phải là một chuyện dễ, muốn thì được. Một dòng tu nữ kia xin cả 20 năm mới được. Khi có giấy chứng nhận của Tòa Thánh cả nhà dòng ăn mừng và Mẹ bề trên viết một lá thư cất nghĩa cho các nữ tu thế nào là giá trị của một hội đoàn của Tòa Thánh (xin đọc thư đó đính kèm). Chúng ta có biết rõ giá trị của những gì chúng ta đang có trong tay không khi thuộc ĐHCLC? Vinh dự, cũng như trách nhiệm và bổn phận của mình?



1967 *4th assembly and a new name and a new beginning: Christian Life Communities.*

1968 *on the Feast of the Annunciation, Pope Paul VI confirms the General Principles of the World Federation of the Christian Life Communities.*



1970 5th assembly in Santo Domingo a crisis and a challenges (the General Principles are amended and approved in 1971 by the Holy See).

Với nhiều đối thoại, lắng nghe, Tòa Thánh đã công nhận CLC là một phần của Tòa Thánh, trực thuộc Đức Giáo Hoàng. Nhưng Tòa Thánh giao trách nhiệm huấn luyện và đạo tào cho dòng Tên vì quý linh đạo “giáo dân” Inhã và Phương cách tiến hành trong nhận định của dòng Tên.

1973 6th General Assembly in Augsburg/Germany: the call to be free, *the liberation of all men and women.*

1976 7th General Assembly in Manila/Philippines: the call to be poor, *poor with Christ for a better service.*

1979 8th General Assembly in Rome: call towards a World Community, *at the service of One World.*

1982 the General Assembly in Providence: *the challenge to be one World Community on mission to bring about justice.*

1986 10th General Assembly in Loyola: *seeing Mary as model of our mission, being asked to do "whatever Christ tells us".*

1990 11th General Assembly in Guadalajara: *an international community "at the service of the Kingdom, to go out and bear fruit".*

Sắc lệnh hiện thời của CLC được ký vào năm 1990, thời đại của John Paul II, vì hiến chương được thay đổi. Nhiều Đức Giáo Hoàng (Gregory XIII, 1954; Pius XII, 1948; Paul VI, 1971; John Paul II, 1990 và 2000) đã trực tiếp viết lịch sử của CLC. Chúng ta ngày hôm nay là những con người đang viết tiếp lịch sử của CLC với chính cuộc sống của chúng ta. Ước mơ của Chúa cho Giáo Hội và thế giới được diễn ra bởi lòng chân thành và nhiệt huyết chúng ta đón nhận món quà CLC của Chúa cho Giáo Hội và thế giới. Tôi đang làm gì với món quà này? Tôi quý vinh dự và giá trị điều tôi đang mang trong tay như thế nào? Tôi ý thức trách nhiệm của mình như thế nào?

Đúng vậy! CLC không hiện hữu vì lòng quyết tâm của một ai, nhưng do một ơn đặc biệt của Chúa Thánh Thần, nhờ đó CLC được thành lập để Giáo Hội được phát triển.

1994 12th General Assembly in Hong Kong: *CLC Community in Mission: I have come to bring fire to the earth, and how I wish it were blazing already!"*

1998 13th General Assembly in Itaici (Brasil): *Deepening our identity as an apostolic Community - clarifying our common mission. "CLC, a letter from Christ, written by the Spirit, sent to today's world."*

.....

Tài liệu tham khảo

The First Jesuits, John W. O'Malley

L'Europe des Devots (The Europe of the Devout), Louis Chatellier

History of CLC, clc-cvx.org, <http://cvx-clc.net/l-en/history.html>

CLC – Looking back to 40 years of deepening its specific identity, Daniela Frank, Review of Ignatian Spirituality No. 114, <http://www.sjweb.info/documents/cis/pdfenglish/200711406en.pdf>

The Relationship between the Christian Life Community and the Society of Jesus in the Church, Progression Supplement No. 65, CLC publication

CLC's History and Relationship to the Sodalities of Our Lady, Julian Elizalde, S.J.,

<http://www.donghanh.org/main/05/tl-014.htm>

¹ Cha Louis Paulussen, S.J. làm tuyên úy cho Marian Congregation và CLC từ 1952 đến 1990 (<http://www.madonnamagazine.com.au/articles/0507osullivan.html>). Linh mục thừa kế ngài là Julian Elizaldé, S.J., từ 1991 đến 1998.